

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-PT
Ngày 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Lập

Các Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng

Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thao – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thị B, sinh năm 1963 tại Hải Phòng; nơi cư trú: xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: không B đọc, viết; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị B1; có chồng là Nguyễn Lạc S (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/01/2019 Tổ công tác Công an huyện T kết hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang nhà nghỉ H Q thuộc xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng có 02 đôi nam nữ đang mua bán mại dâm. Tại Phòng 203 có Bùi Văn M, sinh năm 1986, ở xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và Mai Thị L, sinh năm 1981, ở xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tại Phòng 205 có Nguyễn Văn

N, sinh năm 1985, ở xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 ở xã H, huyện A, Hải Phòng. Thu giữ 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của Mai Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-720.24 nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen; thu giữ của Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động Sam sung J5 màu vàng; thu giữ của Bùi Văn M 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-276.39 nhãn hiệu Yamaha màu trắng; thu giữ của Nguyễn Văn N 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-373.87 nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen. Tổ công tác đã đưa các đối tượng M, L, H, N cùng vật chứng về trụ sở công an Đoàn V lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn M, Nguyễn Văn N, Mai Thị L và Nguyễn Thị H khai các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm thông qua Bùi Thị B sinh năm 1963, ở xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giới thiệu.

Ngày 30/01/2019, Bùi Thị B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giữ người trong trường hợp khẩn cấp. B tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an 600.000 đồng là tiền môi giới cho các đối tượng mua bán dâm ngày 29/01/2019.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Thị B khai: B kinh doanh karaoke tại gia đình ở xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. B có quan hệ quen biết với H, L. Hai bên trao đổi khi nào có khách đến quán hát karaoke thì B sẽ gọi H, L đến bám bài, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì H và L sẽ bán dâm cho khách. Giá bán dâm là 300.000 đồng/người/lượt, B được hưởng 100.000 đồng/người/lượt, còn 200.000 đồng/người/lượt trả cho gái bán dâm. Đến khoảng 9 giờ 45 phút ngày 29/01/2019, Nghĩa và Mạnh đến quán karaoke đặt vấn đề muốn tìm gái để mua dâm và nhờ B tìm giúp. B đồng ý, thỏa thuận với M, N giá mua dâm là 300.000 đồng/người, địa điểm mua bán dâm và tiền phòng tự khách lựa chọn, chi trả. B nhận của Mạnh 600.000 đồng và gọi H và L đi bán dâm cho M và N. B chưa trả tiền bán dâm cho H và L.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng Bùi Văn M, Nguyễn Văn N, Mai Thị L và Nguyễn Thị H khai phù hợp với lời khai của B như nội dung nêu trên. Sau khi gặp nhau, bốn người đến nhà nghỉ H Q để thuê phòng mua dâm. M và L thuê phòng 203, N và H thuê phòng 205, các bên đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. M, N chưa trả tiền phòng cho nhà nghỉ.

Tại Bản án sơ thẩm số 100/2019/HS-ST ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Thị B 42 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019 bị cáo Bùi Thị B kháng cáo xin được hưởng án treo. Sau đó, bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo: Xin giảm

nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Bùi Thị B 42 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có xuất trình các tài liệu thể hiện bị cáo đã tham gia thanh niên xung phong, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bản thân bị cáo bị mắc bệnh tim. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết này bị cáo chưa xuất trình cho Tòa án cấp sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo là không trái quy định của pháp luật và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị B khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 29/10/2019, Bùi Thị B đã có hành vi dẫn dắt, giới thiệu Mai Thị L và Nguyễn Thị H bán dâm cho Bùi Văn M và Nguyễn Văn N. Bị cáo B được nhận tiền công từ việc môi giới là 200.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thị B về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị B:

[3] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2019/HS-ST ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 42 tháng tù là phù hợp, thỏa đáng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và cung cấp các tài liệu, chứng cứ mới thể hiện, bị cáo có thời gian tham gia thanh niên xung phong trong chiến tranh biên giới phía bắc, bản thân bị cáo mắc bệnh tim. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm đối với bị cáo khi quyết định hình phạt và giảm hình phạt cho bị cáo, áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của

khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo được Hội Phụ nữ xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng gửi văn bản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét giảm nhẹ hình phạt và khoan hồng cho bị cáo.

[3] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sửa án sơ thẩm, giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị B, giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Thị B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm”. Thời gian thử thách án treo là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 100/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- CQCSĐT-CA huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Lập